



zhòng xié

中邪

verb phrase · to be possessed; to be under an evil spell

Example Sentences

tā hǎo xiàng zhòng xié le
他好像中邪了。

He seems to be possessed.

tā tū rán dà hǎn dà jiào xiàng shì zhòng xié yī yàng
她突然大喊大叫，像是中邪一样。

She suddenly screamed and shouted, as if possessed.

Trace each character, then write the word on your own.

中	中	中	中	中	中	中													
邪	邪	邪	邪	邪	邪	邪	邪	邪											